**Phụ lục**

**Giải trình mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ**

**cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người**

**làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung Nghị quyết** | **Giải trình, đề xuất** | **Căn cứ pháp lý thực hiện** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
| **1** | 1. Quy định về nội dung, mức hỗ trợ cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (ngoài các chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; Thông tư số [62/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)), được hỗ trợ thêm các khoản chi phí sau đây: |  |  |  |
| a) Hỗ trợ 100% các chi phí quy định tại Khoản 2, Điều 5 và điểm b, Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 62/2022/TT-BTC đối với các đối tượng sau:  - Các đối tượng được quy định tại Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;  - Người thuộc hộ gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Người thuộc diện hộ cận nghèo; Người bị nhiễm HIV/AIDS; Trẻ em dưới 16 tuổi; | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Sở Y tế tỉnh). | **- Tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC, quy định:**  *2. Chi phí cai nghiện ma túy:*  *a) Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ và theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để quyết định chế độ cai nghiện ma túy: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. Đối với mức chi xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Thông tư này;*  *b) Tiền thuốc cắt cơn (trừ trường hợp đã được điều trị cắt cơn tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng), giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác (nếu có) theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế:*  *- Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;*  *- Đối với các khoản chi khác, mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp. Cơ sở lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.*  **- Tại điểm b khoản 4 Điều 8 Thông tư số 62/2022/TT-BTC, quy định:**  *b) Mức chi xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy theo giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*  **- Tại điểm b, Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 62/2022/TT-BTC, quy định:**  *b) Chi thuốc chữa bệnh thông thường, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh truyền nhiễm và phòng chống dịch bệnh cho người cai nghiện bắt buộc bị ốm được điều trị tại cơ sở cai nghiện bắt buộc: Mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp. Cơ sở lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;*  **- Tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, quy định:**  *2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:*  *a) Thương binh;*  *b) Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;*  *c) Người thuộc hộ nghèo;*  *d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;*  *đ) Trẻ em mồ côi;*  *e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.* |  |
| b) Chi hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú: được cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông, với mức tối đa là 300.000 đồng/bộ và tiền tàu xe, mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh) | **- Tại khoản 11 Điều 5 Thông tư số** [**62/2022/TT-BTC**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)**, quy định:**  *11. Chi hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú:*  *a) Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có) theo quy định tại**khoản 4 Điều 62 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; cụ thể:*  *- Tiền ăn: mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày;*  *- Tiền tàu xe: mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông;*  *- Cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông;*  *Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ tối đa để cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện mua sắm và cấp quần áo cho đối tượng; hỗ trợ mức cao hơn mức tiền ăn và tiền tàu xe quy định tại điểm này;* |  |
| c) Hỗ trợ chi phí khi người cai nghiện chết trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị: Ngoài trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết, được hỗ trợ chi phí mai táng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, thì trường hợp người chết có thân nhân đến nhận bàn giao được hỗ trợ một phần chi phí mai táng, mức hỗ trợ bằng 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số [20/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-20-2021-nd-cp-chinh-sach-tro-giup-xa-hoi-doi-voi-doi-tuong-bao-tro-xa-hoi-467723.aspx) ngày 15/03/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh) | **- Tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định:**  *2. Cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm thông báo ngay cho thân nhân người cai nghiện chết biết để mai táng. Trường hợp không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ thì Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm tổ chức mai táng. Kinh phí mai táng do Nhà nước bảo đảm; mức hỗ trợ chi phí mai táng tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội* *theo Nghị định số*[*20/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-20-2021-nd-cp-chinh-sach-tro-giup-xa-hoi-doi-voi-doi-tuong-bao-tro-xa-hoi-467723.aspx)*ngày 15/03/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.*  **- Tại khoản 10 Điều 5 Thông tư số** [**62/2022/TT-BTC**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)**, quy định:**  *10. Chi phí mai táng đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ chi phí mai táng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.* |  |
| **2** | 2. Các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (ngoài các chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; Thông tư số [62/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)), được hỗ trợ thêm các khoản chi phí sau đây: |  |  |  |
| a) Chi hỗ trợ 5% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số [62/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx). | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh) | **- Tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số** [**62/2022/TT-BTC**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)**, quy định:**  *2. Chi hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại**khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, bao gồm:*  *a) Chi phí cai nghiện ma túy: Nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.*  *b) Chi thuốc chữa bệnh thông thường: Mức chi theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư này.*  **- Tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, quy định:**  *2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:*  *a) Thương binh;*  *b) Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;*  *c) Người thuộc hộ nghèo;*  *d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;*  *đ) Trẻ em mồ côi;*  *e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.* |  |
| b) Chi hỗ trợ tiền ăn, chổ ở, tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ); bằng 30% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với điều kiện người cai nghiện tự nguyện phải ký cam kết thời gian cai nghiện từ đủ 06 tháng trở lên. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh) | **- Tại điểm b khoản 3 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, quy định:**  *b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*  **- Tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số** [**62/2022/TT-BTC**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)**, quy định:**  *3. Chi hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể, ít nhất bằng 70% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của địa phương.* |  |
| c) Chi hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, đọc sách báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động, chi phí học nghề ngắn hạn và các khoản chi phí khác bằng 100% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với điều kiện người cai nghiện tự nguyện phải ký cam kết thời gian cai nghiện từ đủ 06 tháng trở lên. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh) | **- Tại khoản 6, 7, 8 Điều 5 Thông tư số** [**62/2022/TT-BTC**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)**, quy định:**  *6. Chi phí học nghề ngắn hạn:*  *a) Người cai nghiện bắt buộc chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học. Căn cứ trình độ và năng lực của đối tượng; điều kiện về cơ sở vật chất của cơ sở và tình hình thực tế, thủ trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định hình thức học nghề cho phù hợp. Mức hỗ trợ cụ thể tùy theo từng đối tượng, từng nghề, thời gian học thực tế và hình thức học nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại**khoản 1 Điều 7 Thông tư số [152/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-152-2016-tt-btc-quan-ly-su-dung-kinh-phi-ho-tro-dao-tao-trinh-do-so-cap-duoi-3-thang-329375.aspx" \o "Thông tư 152/2016/TT-BTC" \t "_blank) ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng (sau đây viết tắt là Thông tư số 152/2016/TT-BTC); không hỗ trợ tiền học nghề cho đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ lần thứ hai trở đi đã được học nghề;*  *b) Hình thức học*  *- Trường hợp cơ sở cai nghiện bắt buộc trực tiếp tổ chức đào tạo thì cơ sở được chi các nội dung: Khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ; mua tài liệu, giáo trình, học liệu đào tạo; thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành; mua nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ công tác đào tạo; chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có); chi phí điện, nước phục vụ lớp học; sửa chữa tài sản, thiết bị đào tạo; chi thuê thiết bị đào tạo (nếu có); chi cho công tác quản lý lớp học không quá 5% tổng kinh phí cho lớp đào tạo;*  *- Trường hợp đào tạo cho người cai nghiện bắt buộc theo hình thức liên kết đào tạo giữa cơ sở cai nghiện bắt buộc với cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Cơ sở thanh toán theo hợp đồng đào tạo.*  *7. Chi tiền điện, nước sinh hoạt: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/tháng.*  *8. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động tối thiểu: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm.*  *Trường hợp hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại khoản này, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp* *tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể.* |  |
| d) Chi hỗ trợ 100% chi phí chỗ ở cho tất cả các đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh) | **- Tại điểm b khoản 4 Điều 7 Thông tư số** [**62/2022/TT-BTC**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)**, quy định:**  *4. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*  *b) Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.* |  |
| e) Người có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh với thời gian từ đủ 6 tháng trở lên: được hỗ trợ toàn bộ các khoản chi phí bằng mức chi hỗ trợ như đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh) | Không | *Đề xuất* |
| **3** | 3. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện: |  |  |  |
| Người có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh với thời gian dưới 6 tháng; người cai nghiện tự nguyện không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm đóng góp các khoản mà Cơ sở cai nghiện ma túy đã chi phí, bao gồm:  a) Tiền ăn; tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ); chi phí cai nghiện ma túy, tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, thuốc chữa bệnh thông thường; tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập, lao động; chi học văn hóa, học nghề ngắn hạn (nếu có), mức đóng góp các khoản chi phí bằng mức hỗ trợ người cai nghiện ma túy bắt buộc;  b) Đóng góp 20% chi phí tiền ăn hàng tháng, tiền ăn thêm vào các ngày Lễ, Tết dương lịch, Tết nguyên đán, chế độ ăn đối với học viên bị ốm theo định mức quy định tại Khoản 1, Điều 65, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;  c) Đóng góp 20% chi phí tiền mua chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ (trang cấp một lần) theo định mức quy định tại Khoản 2, Điều 65, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;  d) Đóng góp 20% chi phí khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác, thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác, thuốc chữa bệnh thông thường đối với người cai nghiện tự nguyện.  Riêng đối với đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 39, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP (bao gồm: Thương binh; Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng) thì đóng góp 5% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường;  e)Tiền sinh hoạt văn nghệ, hoạt động thể thao: 70.000 đồng/người/lần;  f) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng;  g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 150.000 đồng/người/lần;  h) Chi phí phục vụ, quản lý: 300.000 đồng/người/tháng;  i) Chi phí học tập văn hóa, học nghề (trường hợp người cai nghiện có nhu cầu): Thu theo mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;  k) Chi phí tham gia bảo hiểm y tế: Thu theo quy định của Bảo hiểm y tế. | Kinh phí do gia đình, cá nhân người cai nghiện tự nguyện đóng góp. | Không | *Đề xuất* |
| 4 | 4. Quy định về nội dung, mức hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú: |  |  |  |
| a) Chi hỗ trợ cho cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy khi hoàn thành 3 giai đoạn cai nghiện ma túy cho đối tượng theo Điều 22, 23, 24 Nghị định 116/2021/NĐ-CP.  Mức hỗ trợ bằng mức lương cơ sở hiện hành. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy) | Không | *Đề xuất* |
| b) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú khi hết thời hạn quản lý, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, thì được hỗ trợ 01 lần; mức hỗ trợ đối với người có thời hạn quản lý 01 năm là 500.000đ/người, người có thời hạn quản lý 02 năm là 1.000.000đ/người. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã). | Không | *Đề xuất* |
| **5** | 5. Quy định trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; chế độ đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: |  |  |  |
| a) Mức trợ cấp đặc thù đối với Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng; | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh) | **- Tại khoản 1 Điều 76 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, quy định:**  *1. Viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc được hưởng trợ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.*  **- Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số** [**62/2022/TT-BTC**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)**, quy định:**  *1. Viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc được hưởng trợ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định tại Nghị định số*[*26/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2016-nd-cp-tro-phu-cap-cong-vien-chuc-nguoi-lao-dong-co-so-quan-ly-nguoi-nghien-ma-tuy-308262.aspx)*ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.*  **- Tại Điều 6 Nghị định số**[**26/2016/NĐ-CP**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2016-nd-cp-tro-phu-cap-cong-vien-chuc-nguoi-lao-dong-co-so-quan-ly-nguoi-nghien-ma-tuy-308262.aspx)**, quy định:**  *1. Công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở quy định tại**Điểm a Khoản 2 Điều 2 được hưởng trợ cấp đặc thù với mức tối thiểu bằng 500.000 đồng/người/tháng.*  *2. Căn cứ vào Điều kiện cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức trợ cấp cao hơn mức quy định tại Nghị định này.*  **- Điểm a Khoản 2 Điều 2 Nghị định số**[**26/2016/NĐ-CP**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2016-nd-cp-tro-phu-cap-cong-vien-chuc-nguoi-lao-dong-co-so-quan-ly-nguoi-nghien-ma-tuy-308262.aspx)**, quy định:**  *a) Cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy gồm: Cơ sở Điều trị nghiện tự nguyện; cơ sở cai nghiện bắt buộc (cơ sở Điều trị nghiện bắt buộc); cơ sở xã hội; cơ sở đa chức năng; cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy;* | *Mức hỗ trợ đã được HĐND tỉnh duyệt trước đây là: 800.000đ/người/tháng (Nghị quyết số 46/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị).*  - Đề xuất theo định mức 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng:  *+ Theo mức lương cơ sở trước 01/7/2024 là: 1.800.000đ x 0,5 = 900.000đ/người/tháng.*  *+ Dự kiến theo mức lương cơ sở từ 01/7/2024 là: 2.340.000đ x 0,5 = 1.170.000đ/người/tháng.* |
| b) Nhân sự do cơ quan Công an, Y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị từ 06 tháng trở lên được hưởng mức trợ cấp đặc thù như đối với Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh) | **- Tại khoản 2 Điều 76 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, quy định:**  *2. Nhân sự do cơ quan công an, y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 06 tháng trở lên được hưởng các chế độ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.*  **- Tại khoản 1 Điều 76 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, quy định:**  *1. Viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc được hưởng trợ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.*  **- Tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số** [**62/2022/TT-BTC**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)**, quy định:**  *2. Nhân sự do cơ quan công an, y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 06 tháng trở lên được hưởng các chế độ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.*  **- Tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số** [**62/2022/TT-BTC**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)**, quy định:**  *1. Viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc được hưởng trợ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định tại Nghị định số*[*26/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2016-nd-cp-tro-phu-cap-cong-vien-chuc-nguoi-lao-dong-co-so-quan-ly-nguoi-nghien-ma-tuy-308262.aspx)*ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.*  **- Tại Điều 6 Nghị định số**[**26/2016/NĐ-CP**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2016-nd-cp-tro-phu-cap-cong-vien-chuc-nguoi-lao-dong-co-so-quan-ly-nguoi-nghien-ma-tuy-308262.aspx)**, quy định:**  *1. Công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 được hưởng trợ cấp đặc thù với mức tối thiểu bằng 500.000 đồng/người/tháng.*  *2. Căn cứ vào Điều kiện cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức trợ cấp cao hơn mức quy định tại Nghị định này.*  **- Điểm a Khoản 2 Điều 2 Nghị định số**[**26/2016/NĐ-CP**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2016-nd-cp-tro-phu-cap-cong-vien-chuc-nguoi-lao-dong-co-so-quan-ly-nguoi-nghien-ma-tuy-308262.aspx)**, quy định:**  *a) Cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy gồm: Cơ sở Điều trị nghiện tự nguyện; cơ sở cai nghiện bắt buộc (cơ sở Điều trị nghiện bắt buộc); cơ sở xã hội; cơ sở đa chức năng; cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy;* |  |
| c) Hỗ trợ thường trực 24/24 giờ đối với viên chức, người lao động trực lãnh đạo, bảo vệ, tiếp nhận, quản lý, điều trị cắt cơn, giải độc và phục hồi sức khỏe cho đối tượng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh:  - Mức phụ cấp thường trực cho cán bộ y tế thực hiện điều trị cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe: Mức hỗ trợ là 100.000 đồng/người/phiên trực;  - Mức phụ cấp thường trực lãnh đạo, bảo vệ, tiếp nhận và quản lý đối tượng: Mức hỗ trợ là 70.000đ/người/phiên trực. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh) | Không | *Đề xuất* |
| **6** | 6. Trong trường hợp giá cả tiêu dùng biến động biến động trên 20% thì giao Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh mức trợ cấp đặc thù tương ứng cho phù hợp. | Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh) | Không | *Đề xuất* |